

PHỤ LỤC II - DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI
(Kèm theo Kế hoạch số: 1570 /KH-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I.	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia				
1.	Xây dựng Kế hoạch định hướng tuyên truyền nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW; Chương trình 95-CTr/TU, Nghị quyết 71/NQ-CP và Kế hoạch của UBND tỉnh theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; các Sở ban ngành, đơn vị, địa phương; Trung tâm truyền thông tỉnh; các cơ quan báo chí	Kế hoạch	6/2025
2.	Xây dựng chương trình chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên truyền hình, phát thanh, mạng xã hội và phương tiện thông tin khác.	Trung tâm Truyền thông tỉnh Kon Tum; Cổng Thông tin điện tử tỉnh; các Cơ quan báo chí	Sở Khoa học và Công nghệ	Chương trình	Thường xuyên
3.	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân theo tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW và Nghị quyết 71/NQ-CP.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương	Chương trình, Kế hoạch	Thường xuyên
4.	Hướng dẫn và triển khai các văn bản quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, đơn vị, địa phương	Quyết định	Sau khi có hướng dẫn của Trung ương

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	chức.				
5.	Xây dựng tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, đơn vị, địa phương	Quyết định	8/2025
6.	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.	Các sở, ngành, đơn vị, địa phương		Chương trình, Kế hoạch	12/2025
7.	Hoàn thành cập nhật, điều chỉnh kế hoạch triển khai Chương trình 95-CTr/TU, Nghị quyết 71/NQ-CP và Kế hoạch của UBND tỉnh.	Các sở, ngành, đơn vị, địa phương		Kế hoạch	6/2025
8.	Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số.	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương	Kế hoạch	6/2025
9.	Triển khai văn bản làm rõ định nghĩa, nội hàm lượng hóa các khái niệm mới trong Nghị quyết số 57-NQ/TW để thống nhất nhận thức và tổ chức triển khai, thực hiện theo văn bản của Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương	Văn bản	2025 và các năm tiếp theo
10.	Bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước tại tỉnh Kon Tum.	Các sở, ngành, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ	Có tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo	2025 và các năm tiếp theo
11.	Xây dựng văn bản quy định theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vì lợi ích chung theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW; Chương trình 95-CTr/TU,	Sở Nội vụ	các Sở, ngành, đơn vị, địa phương	Văn bản triển khai	11/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	Nghị quyết 71/NQ-CP và Kế hoạch của UBND tỉnh.				
12.	Rà soát, bổ sung một số chỉ tiêu, giải pháp cụ thể về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2025-2030, Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp, các ngành, địa phương, gắn với kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết theo quy định.	Sở Tài chính	Các đơn vị, địa phương		12/2025
13.	Triển khai nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp miễn phí các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp theo văn bản của Bộ Khoa học và Công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương	Văn bản	2025 và các năm tiếp theo
14.	Điều chỉnh trong dự toán năm 2025 để bố trí ít nhất 3% ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tiếp tục nâng lên 2% GRDP trong 5 năm tiếp theo.	Sở Tài chính	Các sở, ngành, đơn vị, địa phương		7/2025
II.	Khẩn trương, quyết liệt tham gia hoàn thiện, triển khai thực hiện có hiệu quả các thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
15.	- Tiến hành rà soát, đề xuất cải cách cơ chế quản lý tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, đơn giản hóa thủ tục hành chính. - Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, pháp luật về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Trung ương phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương đáp ứng yêu cầu đặt ra trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. - Nâng cao hiệu quả phối hợp đồng bộ trong xây dựng và thực thi các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương		2025 và các năm tiếp theo

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	sáng tạo và chuyển đổi số; tổ chức triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ của cán bộ quản lý khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở các cấp.				
16.	Triển khai các định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá lập dự toán chi phí các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng, cập nhật, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo mật CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành; làm căn cứ để các bộ, ngành, địa phương xây dựng dự toán thực hiện chiến lược dữ liệu Quốc gia.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị, địa phương	Văn bản của UBND tỉnh	Sau khi có Văn bản của Trung ương
17.	Rà soát, điều chỉnh, số hóa quy trình nội bộ; hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các ngành, lĩnh vực liên quan tới người dân; tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, đơn vị, địa phương	Văn bản của UBND tỉnh	Thường xuyên
18.	Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; sớm có phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.	Các sở, ngành, đơn vị, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Các quy trình nội bộ của các Bộ, ngành, địa phương được ban hành.	12/2025
19.	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.	Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; cắt giảm tối đa thủ tục hành chính	9/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
20.	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.	Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Thủ tục hành chính được tái cấu trúc, đơn giản hoá quy trình	12/2025
21.	Triển khai Đề án huy động hạ tầng viễn thông, hạ tầng số dùng chung phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.	Công an tỉnh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh; các sở, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	Năm 2025 và các năm tiếp theo
22.	Triển khai quy định, hướng dẫn thi hành Thông tư, Nghị định, Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	Năm 2025 và các năm tiếp theo
23.	Áp dụng cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu theo văn bản của Bộ Khoa học và Công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Văn bản triển khai	Năm 2025 và các năm tiếp theo
24.	Rà soát, sắp xếp lại các tổ chức khoa học công nghệ trên địa bàn. Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Dịch vụ khoa học và công nghệ tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị, địa phương	Quyết định	12/2025
III.	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh				
25.	Tham mưu Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch	Sau khi có văn bản của Trung ương Chương trình
26.	Kết nối mạng lưới các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở ban ngành, đơn vị, địa	Mạng lưới được kết	2/2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
			phương	nội	
27.	Tham mưu bố trí kinh phí sự nghiệp hằng năm theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản quy định hiện hành; phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành chi sự nghiệp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh; Bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học phục vụ nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng các công nghệ mới, công nghệ tiên tiến để phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh	Sở Tài chính	Các đơn vị liên quan	Quyết định	Hằng năm
28.	Đánh giá trữ lượng, tiềm năng đất hiếm phục vụ khai thác, sử dụng phát triển kinh tế, xã hội; quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản của tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở ban ngành, đơn vị, địa phương	Báo cáo UBND tỉnh	Năm 2025 và các năm tiếp theo
29.	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sau khi có hướng dẫn của Trung ương	Báo cáo	Thường xuyên
30.	Rà soát các quy định hiện hành để bảo đảm có quy định về ưu đãi đầu tư, thuê, mua các sản phẩm, dịch vụ số.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, Các Sở ban ngành, đơn vị có liên quan	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Thường xuyên
31.	Xây dựng kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của các ngành, lĩnh vực.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Quyết định	8/2025
32.	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.	Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương	-	Ứng dụng các nền tảng số	12/2028
33.	Xây dựng Kế hoạch/Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị, địa phương	Kế hoạch/Chương trình	Sau khi có văn bản hướng dẫn của

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
					Trung ương
34.	Xây dựng, ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị, địa phương	Kế hoạch	Sau khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương
35.	Xây dựng, triển khai Kế hoạch/Đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,...	Các sở, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch/ Đề án	11/2025
36.	Xây dựng kế hoạch và triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các doanh nghiệp viễn thông, UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch	11/2025
37.	Triển khai hạ tầng số, bảo đảm phủ sóng song mạng di động băng thông rộng 5G trên địa bàn tỉnh gắn với việc đẩy mạnh ứng dụng Internet vệ tinh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương; các doanh nghiệp Viễn thông	Ứng dụng dịch vụ Internet vệ tinh (Starlink) cho người dùng; Phủ sóng 5G đến các khu vực trung tâm, đông dân cư trên địa bàn tỉnh	6/2025
38.	Triển khai đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của UBND tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội	Các đơn vị, địa phương		Hoàn thành các CSDL quốc gia; Các CSDL dùng chung của các bộ, ngành;	

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
				CSDL của tỉnh	
38.1.	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm	Sở Tài chính		Hoàn thành, khai thác sử dụng	2/2026
38.2.	Tiếp nhận và quản lý hồ sơ	Sở Tài chính		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.3.	Hệ thống Cấp mã số BHXH và Quản lý BHYT hộ gia đình	Sở Tài chính		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.4.	Hệ thống quản lý thu và sổ thẻ (TST)	Sở Tài chính		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.5.	Hệ thống Xét duyệt chính sách (TCS)	Sở Tài chính		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.6.	Hệ thống giám định bảo hiểm y tế	Sở Tài chính		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.7.	Cơ sở dữ liệu về cư trú	Công an tỉnh		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.8.	CSDL Căn cước công dân	Công an tỉnh		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.9.	CSDL đăng ký phương tiện	Công an tỉnh		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.10	CSDL Địa chỉ số quốc gia	Công an tỉnh		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.11	CSDL Điều tra hình sự	Công an tỉnh		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.12	CSDL định danh điện tử	Công an		Hoàn	6/2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
		tỉnh		thành, khai thác sử dụng	
38.13	CSDL định danh điện tử tổ chức	Công an tỉnh		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.14	CSDL dùng chung về con dấu và kinh doanh có điều kiện	Công an tỉnh		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.15	CSDL Quản lý phạm nhân, trại viên, học sinh trường giáo dưỡng	Công an tỉnh		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.16	CSDL về dân cư	Công an tỉnh		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.17	CSDL về xuất nhập cảnh	Công an tỉnh		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.18	CSDL tai nạn giao thông	Công an tỉnh		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.19	CSDL về phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn	Công an tỉnh		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.20	CSDL Xử lý vi phạm hành chính trong CAND	Công an tỉnh		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.21	Quản lý số liệu thống kê CAND	Công an tỉnh		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.22	Cơ sở dữ liệu kinh tế công nghiệp và thương mại	Sở Công thương		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.23	Cơ sở dữ liệu về Giáo dục Mầm non - Phổ thông - Thường xuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo		Hoàn thành, khai thác sử dụng	2/2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
38.24	Cơ sở dữ liệu về Giáo dục Đại học	Sở Giáo dục và Đào tạo		Hoàn thành, khai thác sử dụng	2/2026
38.25	Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng đường bộ	Sở Xây dựng		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.26	Cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe	Công an tỉnh		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.27	Cơ sở dữ liệu đăng kiểm phương tiện	Sở Xây dựng		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.28	Cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp	Sở Tài chính		Hoàn thành, khai thác sử dụng	2/2026
38.29	Cơ sở dữ liệu về khu công nghiệp, khu kinh tế	Sở Tài chính		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.30	Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã	Sở Tài chính		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.31	Cơ sở dữ liệu về đầu tư nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài	Sở Tài chính		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.32	Cơ sở dữ liệu về đầu tư công	Sở Tài chính		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.33	Cơ sở dữ liệu về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Sở Tài chính		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.34	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đấu thầu	Sở Tài chính		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.35	Cơ sở dữ liệu thống kê	Chi cục Thống kê tỉnh		Hoàn thành, khai thác	6/2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
				sử dụng	
38.36	CSDL về khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.37	Cơ sở dữ liệu người lao động	Sở Nội vụ		Hoàn thành, khai thác sử dụng	2/2026
38.38	Cơ sở dữ liệu Người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Sở Nội vụ		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.39	Cơ sở dữ liệu giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp	Sở Nội vụ		Hoàn thành, khai thác sử dụng	2/2026
38.40	Cơ sở dữ liệu người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Sở Nội vụ		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.41	Cơ sở dữ liệu tai nạn lao động	Sở Nội vụ		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.42	Cơ sở dữ liệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.43	Cơ sở dữ liệu học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo		Hoàn thành, khai thác sử dụng	2/2026
38.44	Cơ sở dữ liệu ADN của liệt sĩ và thân nhân	Sở Nội vụ		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.45	Cơ sở dữ liệu người hưởng chính sách ưu đãi người có công	Sở Nội vụ		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.46	Cơ sở dữ liệu cơ sở trợ giúp xã hội	Sở Y tế		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.47	Cơ sở dữ liệu đối tượng trợ giúp xã hội	Sở Y tế		Hoàn thành,	6/2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
				khai thác sử dụng	
38.48	Cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo	Sở Y tế		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.49	Cơ sở dữ liệu người khuyết tật	Sở Y tế		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.50	Cơ sở dữ liệu người làm công tác xã hội	Sở Y tế		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.51	Cơ sở dữ liệu quản lý trẻ em	Sở Y tế		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.52	Cơ sở dữ liệu nạn nhân bị mua bán	Công an tỉnh		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.53	Cơ sở dữ liệu người cai nghiện ma túy và sau cai nghiện ma túy	Công an tỉnh		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.54	Cơ sở dữ liệu nhà giáo giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.55	Cơ sở dữ liệu về di cư	Sở Ngoại vụ		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.56	Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.57	Cơ sở dữ liệu về Chính quyền địa phương và địa giới hành chính	Sở Nội vụ		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.58	Cơ sở dữ liệu về Hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ	Sở Nội vụ		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.59	Cơ sở dữ liệu về Tôn giáo	Sở Dân tộc		Hoàn	6/2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
		và Tôn giáo		thành, khai thác sử dụng	
38.60	Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (Vnfishbase)	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.61	Cơ sở dữ liệu nuôi trồng thủy sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.62	Cơ sở dữ liệu về giống cây trồng	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.63	Cơ sở dữ liệu trồng trọt	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.64	CSDL tổng hợp về tài chính	Sở Tài chính		Hoàn thành, khai thác sử dụng	2/2026
38.65	Hệ thống báo cáo thống kê ngành tài nguyên và môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.66	Cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.67	Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.68	Cơ sở dữ liệu nền địa lý	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.69	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đất đai	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Hoàn thành, khai thác sử dụng	2/2026
38.70	Cơ sở dữ liệu viễn thám	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
38.71	CSDL Cơ quan, doanh nghiệp bưu chính	Sở Khoa học và Công nghệ		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.72	CSDL Cơ quan, doanh nghiệp lĩnh vực viễn thông	Sở Khoa học và Công nghệ		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.73	CSDL Doanh thu dịch vụ viễn thông	Sở Khoa học và Công nghệ		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.74	CSDL Cơ quan báo chí	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.75	Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử	Sở Tư pháp		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.76	Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp	Sở Tư pháp		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.77	Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý	Sở Tư pháp		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.78	Cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự	Sở Tư pháp		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.79	Cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính	Sở Tư pháp		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.80	Cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm	Sở Tư pháp		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.81	CSDL Thành tích thể thao	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.82	CSDL Sản phẩm quảng cáo	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch		Hoàn thành, khai thác	6/2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
				sử dụng	
38.83	CSDL Phòng chống bạo lực gia đình	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.84	CSDL Hiện vật (Hệ thống thông tin quản lý hiện vật)	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.85	CSDL Di sản văn hóa phi vật thể (hệ thống thông tin quản lý di sản văn hóa phi vật thể)	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.86	CSDL Đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.87	Hệ thống thông tin nhà ở và thị trường bất động sản	Sở Xây dựng		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.88	Cơ sở dữ liệu cấp nước sạch và thoát nước đô thị	Sở Xây dựng		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.89	Cơ sở dữ liệu về năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân và tổ chức.	Sở Xây dựng		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.90	Cơ sở dữ liệu về Phát triển đô thị	Sở Xây dựng		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.91	Cơ sở dữ liệu lĩnh vực dự phòng, HIV, AIDS	Sở Y tế		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.92	Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản	Sở Y tế		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.93	Cơ sở dữ liệu môi trường cơ sở y tế	Sở Y tế		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.94	Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng	Sở Y tế		Hoàn thành,	6/2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
				khai thác sử dụng	
38.95	Cơ sở dữ liệu về nhân lực y tế	Sở Y tế		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.96	Cơ sở dữ liệu về khám, chữa bệnh	Sở Y tế		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.97	Cơ sở dữ liệu về an toàn thực phẩm	Sở Y tế		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.98	Kho dữ liệu Data warehouse	Ngân hàng nhà nước khu vực		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.99	CSDL Thông tin tín dụng	Ngân hàng nhà nước khu vực		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.10	CSDL Mã ngân hàng	Ngân hàng nhà nước khu vực		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.10	Bảng số liệu Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước	Ngân hàng nhà nước khu vực		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.10	Hệ thống Quản lý thông tin khách hàng	Công ty Điện lực Kon Tum		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.10	Hệ thống phần mềm quản lý nghiệp vụ thụ lý, giải quyết các loại vụ, việc dùng chung của Tòa án nhân dân	Tòa án nhân dân tỉnh		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.10	Cơ sở dữ liệu quốc gia về Thủ tục hành chính	Văn phòng UBND tỉnh		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.10	Cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch	Sở Tài chính		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
38.10	Cơ sở dữ liệu về các dân tộc thiểu số	Sở Dân tộc		Hoàn thành	3/2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	số	và Tôn giáo		thành, khai thác sử dụng	
38.10	Cơ sở dữ liệu về đào tạo, bồi dưỡng lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng.	Sở Dân tộc và Tôn giáo		Hoàn thành, khai thác sử dụng	3/2026
38.10	Cơ sở dữ liệu về kết quả khoa học, công nghệ lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng.	Sở Dân tộc và Tôn giáo		Hoàn thành, khai thác sử dụng	3/2026
38.10	Xây dựng, số hoá cơ sở dữ liệu về dân tộc, thành phần dân tộc các dân tộc Việt Nam	Sở Dân tộc và Tôn giáo		Hoàn thành, khai thác sử dụng	3/2026
38.11	Đồng bộ dữ liệu các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia	Công an tỉnh		Hoàn thành, khai thác sử dụng	6/2026
39.	Kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai mở dữ liệu	Các Sở ban ngành, địa phương	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành kết nối	3/2027
40.	Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại Văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATTT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ	Các Sở ban ngành, đơn vị, địa phương	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh	Khắc phục lỗ hổng bảo mật, hệ thống đảm bảo an ninh an toàn, cắt giảm giấy tờ cho người dân, phục vụ công tác quản lý và không làm ảnh hưởng đến các cơ quan, đơn vị khác có sử dụng thông tin giấy tờ đó cũng sẽ được cắt giảm	9/2025 và các năm tiếp theo

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
41.	Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở ban ngành, đơn vị, địa phương	Thông tin về hệ sinh thái kinh tế số trong một số lĩnh vực bao gồm: nông nghiệp; du lịch; logistics; công nghiệp, chế biến chế tạo	6/2026
42.	Xây dựng, ban hành Kế hoạch nghiên cứu, phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực hành chính công, nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở ban ngành, đơn vị, địa phương	Kế hoạch	12/2025
43.	Tiếp nhận, tổng hợp, đánh giá, lựa chọn các sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để đưa vào ứng dụng trong năm 2025 và công bố trên Cổng thông tin điện tử những sáng kiến, giải pháp đã được lựa chọn	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở ban ngành, đơn vị, địa phương	Các sản phẩm, giải pháp được đánh giá, lựa chọn, công bố	Thường xuyên
IV.	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia				
44.	- Rà soát, đảm bảo có chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ và trọng dụng nhân lực chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực, vùng, miền. - Tập trung đào tạo nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh, ưu tiên các lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ: công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ chế biến,... Tuyển chọn, cử đi đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao thuộc các lĩnh vực ưu tiên, trọng điểm ở các nước có nền khoa học và công nghệ tiên tiến (khi đủ điều kiện).	Sở Nội vụ	Các đơn vị, địa phương	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Sau khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
45.	Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh, ưu tiên các lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ: công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ chế biến	Sở Nội vụ	Các Sở ban ngành, đơn vị, địa phương	Kế hoạch	12/2025
46.	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở ban ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	Kế hoạch	2025
47.	Phát triển đội ngũ giảng viên tại các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh, đảm bảo có trình độ đáp ứng việc giảng dạy các ngành phù hợp với định hướng phát triển của địa phương, nhất là lĩnh vực nông, lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ thông tin và chuyển đổi số	Các cơ sở giáo dục Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các đơn vị, địa phương		Thường xuyên
V.	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh				
48.	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển Chính quyền số	Sở Khoa học và Công nghệ	các Sở ban ngành, đơn vị, địa phương	Kế hoạch	12/2025
49.	Triển khai Mô hình Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Sở Khoa học và Công nghệ	các Sở ban ngành, đơn vị, địa phương	Kế hoạch	12/2025
50.	Tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở ban ngành, đơn vị, địa phương	Văn bản của đơn vị	2025 và các năm tiếp theo
51.	Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP).	Sở Tài Chính, Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương	Kế hoạch	Sau khi có văn bản hướng dẫn của

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
					Trung ương
52.	Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình cắt giảm đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương	Kế hoạch	11/2025
53.	Triển khai phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị, địa phương	Kế hoạch	12/2026
54.	Xây dựng bộ quy tắc ứng xử văn hoá trên môi trường số	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở ban ngành, đơn vị, địa phương	Kế hoạch	6/2026
55.	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực Văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở ban ngành, đơn vị, địa phương	Kế hoạch	6/2026
56.	Ứng dụng và triển khai các nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các huyện và thành phố có liên quan	Ứng dụng các hệ thống, nền tảng số được triển khai	Sau khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương
57.	Triển khai nâng cấp, hoàn thiện, duy trì hệ thống CSDL đất đai nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý đất đai trong giai đoạn hiện nay. (Chuyển từ hệ thống vật lý lên đám mây)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị, địa phương	Các hệ thống, nền tảng số được triển khai	2025 và tiếp tục duy trì cho những năm tiếp theo
58.	Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh Kon Tum.	Sở Nông nghiệp và Môi trường		Các hệ thống, nền tảng số được triển khai	2025-2026
59.	Ứng dụng và triển khai Đề án chuyển đổi số trong hoạt động xây	Sở Xây dựng	Các đơn vị, địa phương	Các hệ thống,	Sau khi có văn

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng			nền tảng số được triển khai	bản hướng dẫn của Trung ương
60.	Triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị, địa phương	Các ứng dụng, nền tảng số ứng dụng AI được xây dựng, phổ cập sử dụng	Sau khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương
61.	Triển khai Kế hoạch và giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số	Công an tỉnh	Các đơn vị, địa phương	Văn bản của UBND tỉnh	Khi Trung ương ban hành
62.	Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu	Công an tỉnh	Các đơn vị, địa phương	Kế hoạch	Sau khi Bộ hướng dẫn
63.	Triển khai các giải pháp mã hoá, bảo mật thông tin, dữ liệu trong lĩnh vực quốc phòng	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các đơn vị, địa phương	Kế hoạch	Sau khi Bộ hướng dẫn
64.	Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá, xuyên tạc, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm	Công an tỉnh	Các Sở ban ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	Kế hoạch	4/2026
65.	Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ tự động hóa chỉ huy và hiện đại hóa quân đội	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các Sở ban ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	Kế hoạch	4/2026
66.	Triển khai nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm phát triển kinh tế ban đêm kết nối với Đề án 06.	Các địa phương	Công an tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Tài chính	triển khai kết nối đề án 06	10/2025
67.	Hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh	Công an tỉnh	Các đơn vị, địa phương	Quản lý chặt chẽ trên môi	Sau khi có văn bản

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử.			trường thương mại điện tử, chống thất thu thuế	hướng dẫn của Trung ương
68.	Ứng dụng và Triển khai các giải pháp, công cụ để giám sát các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm; đề cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh.	Sở Y tế			Sau khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương
69.	Triển khai số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ngành, địa phương có liên quan		2025 và những năm tiếp theo
70.	Chính quyền số và điều chỉnh các hệ thống thông tin theo hướng phù hợp với mô hình tổ chức 3 cấp (trung ương, tỉnh, xã) theo phương án không tổ chức cấp huyện, việc số hóa dữ liệu phục vụ bàn giao, nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để thực hiện được ngay sau khi kết thúc mô hình cấp huyện.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, địa phương	Cập nhật Khung kiến trúc Chính phủ điện tử cấp tỉnh	6/2025
71.	Triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ trong đô thị theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng	Sở Xây dựng	Các Sở, ngành, địa phương		2026 và những năm tiếp theo
72.	Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án Nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các Sở, ngành, địa phương	Kế hoạch	4/2027
73.	Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các Sở, ngành, địa phương	Kế hoạch	4/2027
74.	Phát động phong trào thi đua thực hiện chương trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, địa phương có liên quan	Kế hoạch	4/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh				
VI.	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp				
75.	Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh	Sở Khoa học và công nghệ	Các sở, ngành, địa phương	Kế hoạch	Sau khi có văn bản của Trung ương
76.	Triển khai bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp.	Sở Khoa học và công nghệ	Các đơn vị, địa phương	Văn bản của UBND tỉnh	Sau khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương
77.	Xây dựng Kế hoạch/chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số.	Sở Khoa học và công nghệ	Các đơn vị, địa phương	Kế hoạch/Chương trình	Sau khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương
78.	Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết	Các sở, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	được cập nhật trên Trang thông tin điện tử của Sở, ban ngành, địa phương	Hằng năm
79.	Triển khai một số khu công nghiệp công nghệ số/khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung theo Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kì 2021-2030, tầm nhìn đến 2050	Ban Quản lý các Khu kinh tế tỉnh	Các Sở ngành, đơn vị, địa phương	Khu công nghiệp công nghệ số được triển khai	2029
80.	Xây dựng, triển khai các chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.	Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị, địa phương	Văn bản của UBND tỉnh	Sau khi có văn bản của Trung ương
81.	Ban hành Kế hoạch đẩy mạnh sản	Các sở,	-	Kế hoạch	Khi

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics, du lịch,...	ngành, đơn vị, địa phương		của UBND tỉnh	Trung ương ban hành
82.	Thu hút doanh nghiệp công nghệ đặt trụ sở tại tỉnh; sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực tỉnh đang ưu tiên.	Sở Tài chính	Các sở, ngành liên quan	Ít nhất 01 doanh nghiệp	2026 và các năm tiếp theo
VII.	Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
83.	Cử công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng do các viện, trường tổ chức theo Đề án của Trung ương về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong phạm vi cả nước đến năm 2030 và những năm tiếp theo nhằm phát triển đội ngũ chuyên gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đáp ứng yêu cầu, mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; Rà soát, bổ sung nội dung đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong các chương trình hợp tác về khoa học và công nghệ với các Viện, trường.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan	Văn bản của UBND tỉnh	Khi Trung ương ban hành
84.	Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể về hợp tác với các Trường Đại học, các Viện, Trung tâm nghiên cứu khoa học để hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác nghiên cứu khoa học trong hoạt động nghiên cứu, tư vấn chuyển giao, đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác với các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học và doanh nghiệp của các nước: Hàn Quốc; Israel; Nhật Bản, Thái Lan, Lào... trong các lĩnh vực sản xuất giống cây trồng, nông nghiệp CNC, chế biến dược liệu, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản....	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan		Thường xuyên
85.	Tích cực, chủ động tham gia các	Sở Khoa			Thường

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	hoạt động, chương trình, hội thảo, đổi mới phương pháp quản trị về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do các bộ, ngành và địa phương tổ chức.	học và Công nghệ			xuyên
86.	Xây dựng Kế hoạch hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, khoa học, chuyển giao công nghệ thúc đẩy nghiên cứu, chia sẻ các mô hình, kinh nghiệm hay về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với các nước (Hàn Quốc, Thái Lan, Lào, Campuchia,...)	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan	Kế hoạch, các hoạt động hợp tác, các biên bản hợp tác đã ký kết	Thường xuyên
87.	Xây dựng cơ sở dữ liệu về chuyên gia, trí thức người Kon Tum đang công tác và sinh sống tại nước ngoài, tiếp cận, phát huy, kết nối hiệu quả và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước. củng cố, phát triển các hội đoàn chuyên gia, trí thức, doanh nhân người Kon Tum đang công tác và sinh sống tại nước ngoài	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan	Cơ sở dữ liệu	Thường xuyên